**KẾ HOẠCH TUẦN 2: CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

 **Tuần 2: Nhu cầu gia đình bé**

 **(Thời gian thực hiện:** **Từ 13/10 đến 17/10/2025)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ-chơi- Thể dục sáng** | - Cô đón trẻ với thái độ vui vẻ.- Nhắc nhở trẻ cất đồ dùng cá nhân vầ trò chuyện về chủ đề.- Điểm danh báo xuất ăn cho trẻ.- Thể dục sáng |
|  **Hoạt động học** | - Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân | - Phân biệt phía phải- phía trái của bạn khác | - Trò chuyện về các nhu cầu của gia đình | - Trò chơi cái a, ă, â. | - Vận động theo nhạc:Gia đình nhỏ hạnh phúc to |
| **Chơi, hoạt động ngoài trời** | - Chơi ở góc dân gian- TCVĐ: bịt mắt bắt dê - Chơi tự do | - Quan sát bầu trời.- TC: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do | - Chơi với cát và nước.-TC: Gieo hạt- Chơi tự do | - Vẽ phấn trên sân đồ dùng gia đình.- TC: Rồng rắn lên mây.- Chơi tự do | - Nhặt lá rụng-TC: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do |
| **Chơi, hoạt động góc** | - Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng - Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé - Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình- Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng- Góc thiên nhiên: Chơi với cát nước |
| **Vệ sinh- ăn ngủ trưa** | - Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thói quen lau miệng sau khi ăn. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | - Dạy trẻ kỹ năng không đi theo và nhận quà người lạ | - Trò chơi: Gia đình ngăn nắp | - Dạy trẻ kỹ năng khi ở nhà một mình | - Lau dọn đồ dùng đồ chơi các góc |  - Vui văn nghệ cuối tuần |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Cho trẻ chơi tự do.- Vệ sinh cá nhân cho trẻ.- Bình cờ, bình bé ngoan (vào thứ sáu).- Trả trẻ. |

 **SOẠN CHI TIẾT CHO CÁC HOẠT ĐỘNG**

**1. Đón trẻ - Chơi tự chọn - Trò chuyện - Điểm danh**

+ Đón trẻ

- Cô đón trẻ vào lớp với thái độ niềm nở, vui vẻ

- Cô hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định

- Hướng dẫn trẻ vào nhóm chơi, ổn định lớp, chuẩn bị cho các hoạt động trong ngày.

+ Chơi tự chọn: Cho trẻ chơi theo ý thích trong lớp học, tại các góc chơi.

+ Trò chuyện:

- Cô gợi ý cho trẻ trò chuyện về chủ đề

- Quan sát tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp xử lí kịp thời

+ Điểm danh:

- Cô điểm danh số trẻ có mặt để báo ăn cho nhà trường.

- Ghi tên những trẻ vắng mặt để tìm hiểu lí do vắng.

**2. Thể dục sáng**

- Tập theo bài: Cả nhà thương nhau

**a. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết kết hợp các động tác theo cô một cách thuần thạo

- Trẻ biết được ý nghĩa củe việc rèn luyện thể dục thể thao

- Trẻ tâp đều, ngoan và chơi trò chơi thành thạo.

**b. Chuẩn bị**

- Sân bãi sạch sẽ, bằng phẳng

- Bài hát: “Cả nhà thương nhau”

- Trò chơi: “Lộn cầu vồng”

**c. Tiến hành**

\* Ôn đinh tổ chức: Trò chuyện

\* Khởi động: Đi từ trong lớp ra sân theo nhạc bài: Mái trường học bao điều hay

\* Trọng động:

 + Cô dẫn dắt trẻ vào bài, giới thiệu bài tập TD Cả nhà thương nhau .

+ Cô h­ướng dẫn trẻ từng động tác với lời bài hát.

+ Động tác 1: 2 tay giơ cao, rộng bằng vai.

+ Động tác 2: khuỵu chân.

+ Động tác 3: khom ngư­ời, 2 tay chạm vào mũi bàn chân

+ Động tác 4: bật tại chỗ.

- Cô cho cả lớp tập theo bài: Boom, boom.

+ Trò chơi vận động: Lộn cầu vồng.

\* Hồi tĩnh: đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng

**3. Hoạt động ở góc**

- Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

- Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

- Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

- Góc thiên nhiên: Chơi với cát nước

**a. Mục đích yêu cầu**

+ Góc xây dựng

**-** Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau một cách phong phú để xây dựng trang trại chăn nuôi.

- Biết sử dụng đồ dùng một cách sáng tạo

- Biết nhận xét sản phẩm của mình, của bạn

+ Góc phân vai

**-** Trẻ biết chơi theo nhóm và phối hợp các hành dộng chơi trong nhóm một cách nhịp nhàng.

- Trẻ biết cùng nhau thảo luận, thỏa thuận về chủ đề chơi, nội dung chơi, phân vai, tìm được đồ dùng thực hiện ý tưởng chơi.

- Trẻ biết liên kết các nhóm khi chơi. Thể biện vai chơi một cách tuần tự, chi tiết, độc đáo và thể hiện được một số tiêu chẩn đạo đức của vai chơi

+ Góc nghệ thuật:

- Trẻ biết vẽngôi nhà, đồ dùng gia đình.

- Trẻ vui chơi đoàn kết

+ Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

- Trẻ biết tô màu tranh về đồ dùng gia đình

- Trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định

+ Góc thiên nhiên

- Trẻ biết chơi với cát nước: đong, đo nước, chộn cát, múc cát....

- Trẻ vui chơi đoàn kết

**b. Chuẩn bị**

+ Góc xây dựng: Gạch, con vật bằng nhựa, cây xanh

+ Góc phân vai:Các loại thực phẩm hoa quả bằng nhựa

- Tiền bằng giấy A4

+ Góc nghệ thuật: Giấy màu, hồ dán...

+ Góc học tập: Giấy, bút màu, tranh về đồ dùng gia đình

- Tranh vẽ các dụng cụ, đồ dùng về gia đình

+ Góc thiên nhiên **:** Xô nước, gáo, cát, sỏi,...

**c. Tiến hành**

\* Thỏa thuận trước khi chơi

- Ở lớp các con có những góc chơi gì?

- Cô cho trẻ tự thỏa thuận góc chơi, vai chơi, sau khi thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi

\* Qúa trình chơi: Sau khi trẻ thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi của mình

cô đi bao quát và giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn trong quá trình chơi

- Cô cho trẻ đổi nhóm chơi

\* Nhận xét sau khi chơi

- Cô cho trẻ nhận xét sáu đó cô mơi nhận xét để trẻ rút kinh nghiệm cho buổi chơi sau được tốt hơn

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**

\* Vệ sinh:

- Cô cho trẻ đi vệ sinh.

- Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch.

- Cho các cháu về lớp ngồi vào bàn, chuẩn bị ăn trưa.

\* Ăn bữa chính.

+ Trước khi ăn

- Hướng dẫn trẻ trai và trẻ gái kê bàn ghế 4 bạn một bàn

- Cô chuẩn bị khăn lau mặt,bát thìa ,cốc uống nước đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi ăn cô cần rửa tay bằng xà phòng xong mới chia thức ăn và cơm cho trẻ

- Trẻ ăn cô chia cơm và thức ăn cho trẻ cô giới thiệu các món ăn cho trẻ

+ Trong khi trẻ ăn cô cần tạo không khí thỏa mái, vui vẻ và động viên trẻ ăn hết xuất (cô cần lưu ý đến những trẻ ăn kém)

+ Sau khi trẻ ăn cô cần hướng dẫn trẻ xếp bát thìa bàn ghế vào đúng nơi quy định sau đó uống nước và lau miệng

\* Ngủ trưa: Cô cùng trẻ trai và trẻ gái kê sạp trẻ ngủ, trải chiếu, chuẩn bị gối cho trẻ.

- Cô cho trẻ đi vệ sinh, vận động nhẹ nhàng, cho trẻ lên giường ngủ (Thời gian khoảng 150 phút).

- Cô quan sát trẻ ngủ, chú ý tình trạng sức khỏe trẻ.

\* Ăn bữa phụ:

- Trẻ ngủ dậy, cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt.

- Cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn ( Khi ăn cháo, ăn mì), ngồi ghế (Khi ăn bánh). Cô chia bữa phụ cho trẻ, mời trẻ ăn, cô bao quát động viên trẻ ăn.

**5. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Cô cho trẻ hoạt động theo ý thích

**6. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

\* Bình cờ (Bình bé ngoan):

- Bình cờ: Cô gợi ý để trẻ có ý kiến nhận xét về các bạn mình trong 1 ngày, bình những bạn ngoan lên cắm cờ. Cô động viên trẻ trong những ngày tiếp theo.

+ Bình bé ngoan: Những trẻ được từ 3 đến 5 cờ trong 1 tuần thì được bé ngoan.

\* Vệ sinh: Cô cho trẻ vệ sinh, cô cho trẻ rửa mặt, tay, chân sạch sẽ.

\* Trả trẻ: Cô trả trực tiếp trẻ cho phụ huynh (không trả cho người lạ), trao đổi với phụ huynh những vấn đề về trẻ trong ngày (nếu có)

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

.................................................................................................................................

 *Thanh Thủy, ngày tháng 10 năm 2025*

 **TỔ TRƯỞNG**

 **Đoàn Thị Thuý Nga**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 20 tháng 10 năm 2025**

**1. Đón trẻ - Trò chuyện - Chơi tự chọn - Điểm danh - Thể dục sáng ( KHT)**

**2. Hoạt động học**

 **Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân**

**a. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài tập chuyền bắt bóng qua đầu qua chân

- Trẻ tập thuần thục bài tập phát triển chung.

- Biết cách chơi trò chơi và chơi trò chơi đúng luật.

- Giúp trẻ phát triển sức mạnh của đôi chân, đôi tay. Sự phối hợp sức mạnh của các cơ bắp.

- Rèn kỹ năng phối hợp nhịp nhàng tay và chân.

- Rèn sự di chuyển của cơ thể một cách khéo léo, nhịp nhàng.

- Giáo dục trẻ thích tập thể dục.

- Giáo dục trẻ có ý thức kỷ luật khi tham gia tập và chơi trò chơi.

**b. Chuẩn bị**

**-** Đồ dùng của cô: Bóng, 2 hộp quà, nhạc các bài “ Cô và mẹ ”, nhạc trò chơi.

- Đồ dùng của trẻ: Quả bóng. Trang phục gọn gàng.

**c. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Trò chuyện - Khởi động

- Giới thiệu các cô và các bé đến với hội thi “Bé khỏe bé ngoan”

- Giới thiệu các đội thi:

+ Đội Bé khỏe, đội Bé ngoan.

+ Tiếp theo, cô là người dẫn chương trình, các cô trong BGH sẽ là BGK của hội thi, chúng ta hãy nổ 1 chàng pháo tay để chào đón các cô nào.

- Trong hội thi hôm nay các bé sẽ tham gia vào 3 phần thi:

 (Đồng diễn- Tài năng- Chung sức)

- Trước khi bước vào hội thi cô có 1 câu hỏi muốn gửi tới các đội thi. Để có cơ thể khỏe mạnh cm phải làm gì?

- Cùng khởi động trước khi vào hội thi: Đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, đi khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường, chuyển đội hình về 2 hàng dọc.

- Tất cả chú ý đứng nghiêm, nhìn trước thẳng (2 đội dãn hàng)

- Nghiêm, bên phải quay. Tất cả các bạn số 2 bước sang bên phải 1 bước, bước.

\* Hoạt động 2: Trọng động

\* Phần thi 1: Đồng diễn: BTPTC**:** Tập theo bài: “ Cả nhà thương nhau”

- Cô tuyên bố phần thi: “Đồng diễn” bắt đầu.

+ ĐT tay: Chân phải bước sang phải 1 bước rộng bằng vai, hai tay đưa ra trước ngang trước mặt lên cao, xuống trước mặt về tư thế chuẩn bị, sau đó lại đổi chân (4x8n).

+ ĐT Chân: 2 tay chống hông, 2 tay giơ lên trên đầu, khụy gối kết hợp tay đưa ra trước mặt, giơ tay trên đầu, về tư thế chuẩn bị (4x8n ).

+ ĐT bụng: Đứng hai chân rộng bằng vai, 2 tay giơ lên cao quá đầu cúi xuống, 2 chân thẳng, 2 tay chạm đầu ngón chân. Đứng lên, 2 tay giơ cao, về tư thế ban đầu. (2x8n )

+ ĐT bật: Bật tách chân sang 2 bên đồng thời 2 tay dang ngang. Bật chụm chân lại 2 tay đưa lên đầu, sau đó bật tách chân đưa 2 tay sang ngang rồi trở về tư thế chuẩn bị. (2x8n)

+ Cho trẻ dồn 2 hàng ngang đối diện nhau.

\* Phần thi 2: Tài năng: VĐCB:Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân

- Động viên trẻ hoàn thành phần thi thứ nhất, tiếp theo là phần thi thứ 2. Để thực hiện được bài thi thứ 2 các bạn chú ý xem cô sẽ tập trước 1 lần.

- Cô hướng dẫn: Cô tập kết hợp phân tích động tác.

- Cô cho 2 trẻ mạnh dạn lên tập mẫu, trẻ tập cô quan sát và sửa sai cho trẻ (nếu có)

- Cho cá nhân trẻ ở từng hàng lần lượt lên tập, mỗi trẻ tập 2-3 lần, cô chú ý quan sát, sửa sai cho trẻ (nếu có)

- Khi trẻ thành thạo cô cho 2 đội cùng lên thi đua nhau 2 – 3 lượt, đội nào hết lượt trước là thắng cuộc.

\* Cô động viên trẻ đã hoàn thành phần thi thứ 2, tiếp theo mời các con cùng bước vào phần chơi thứ 3 “Chung sức”

c. Hoạt động 3: Chung sức “chuyền bóng” (TCVĐ**).**

- Cô nói cách chơi, luật chơi: Chia trẻ thành 2 đội, xếp thành 2 hàng dọc đứng trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệch: “ Bắt đầu” Trẻ đứng đầu chuyền bóng qua chân cho bạn đứng sau. Trẻ đứng sau tiếp tục chuyền bóng qua chân cho bạn đứng sau cứ như thế, bóng được chuyền cho tới trẻ cuối cùng. Trẻ cuối cùng và chạy lên đứng phía đầu hàng. Đội nào xong trước là đội đó thắng cuộc.

- Cả lớp chơi 2 - 3 lần.

- Cô quan sát động viên trẻ.

\* Vừa rồi các con vừa trải qua mấy trải qua mấy phần thi? (3 phần thi)

- Cô tuyên bố đội thi thắng cuộc và trao quà cho 2 đội thi. (Nhạc)

\* Hồi tĩnh.

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân.

**3. Chơi ngoài trời**

 - Chơi ở góc dân gian

 - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê

 - Chơi tự do

**a. Yêu cầu**

- Trẻ quan sát và biết tên các đồ chơi trong góc dân gian

- Trẻ biết chơi đoàn kết với bạn bè và biết giữ gìn đồ chơi

**b. Chuẩn bị**

- Địa điểm quan sát: Góc dân gian

- Đồ chơi trong góc dân gian

- Sân chơi sạch sẽ an toàn

**c. Tiến hành**

- Cho trẻ ra sân dạo chơi và hướng trẻ vào góc dân gian

\* Trẻ chơi góc dân gian

- Hôm nay cô sẽ cho chúng mình đến 1 góc chơi rất là vui và thú vị đấy, chúng mình có muốn tìm hiểu góc chơi đó không?

- Đó là góc dân gian

- Cô cho trẻ nhắc lại tên góc chơi.

- Các con có nhận xét gì về góc dân gian

- Trong góc dân gian có những đồ chơi gì?

- Cô cho trẻ kể tên

- Trong góc dân gian của bé rất là đẹp và rất nhiều đồ chơi khác nhau đúng không nào? Vậy chúng mình có muốn tham gia vào góc dân gian không nào?

+ Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn bè, giữ gìn đồ chơi không tranh dành đồ chơi.

- Cô cho trẻ chơi ở góc dân gian

- Cô nêu cách chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* TC Bịt mắt bắt dê

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô nêu cách chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* Chơi tự do

- Cô cho trẻ chơi tự do, chơi với đồ chơi ngoài trời

- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh chân tay , chuyển hoạt động khác

**4. Chơi, hoạt động góc**

- Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

- Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

- Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

- Góc thiên nhiên: Chơi với cát nước

**5. Ăn bữa chính**

**6. Ngủ**

**7. Ăn bữa phụ**

**8. Chơi, hoạt động theo ý thích**

 **Dạy trẻ kỹ năng không đi theo và nhận quà người lạ**

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết không đi theo người lạ và không nhận quà của người lạ

- Trẻ biết kêu cứu khi người lạ tấn công

- Rèn cho trẻ khả năng diễn đạt mạch lạc – rõ ràng

-Thông qua hoạt động giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân, không nên đi chơi hay đi một mình khi không có người thân bên cạnh

**b. Chuẩn bị**

- Tivi, loa, máy tính

- Các bức tranh: bác bảo vệ, chú bộ đội, người lạ cho quà, người lạ dụ dỗ đi

- Nhạc bài hát: Bé khỏe – bé ngoan, những em bé ngoan

**c. Tiến hành**

\* Hoạt động 1**:** Vui cùng giai điệu bài hát “bé khỏe – bé ngoan”

- Bây giờ chúng mình cùng đón xem câu chuyện của bạn Mi Mi để xem bạn ấy gặp phải mối nguy hiểm gì nhé!

\* Hoạt động 2: Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ

- Cho trẻ xem video: MiMi bị lạc ở siêu thị

- Chúng mình vừa được xem câu chuyện của bạn MiMi

- Cô hỏi trẻ:

+ Bạn MiMi được mẹ cho đi đâu?

+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn MiMi?

+ Nếu bạn MiMi nhận bánh và đi theo người lạ thì điều gì sẽ xảy ra?Đúng rồi đấy chẳng may mà bạn MiMi ăn bánh và đi theo người lạ mà người đó có ý đồ xấu thì sẽ bị dụ dỗ và bế đi mất sẽ không gặp được bố mẹ.

- Theo các con thế nào gọi là người lạ?

-> Các con ạ có những người là người lạ tốt – người lạ xấu và để giúp chúng mình phân biệt người lạ tốt – người lạ xấu cô và chúng mình cùng tham gia vào 1 trò chơi có tên “Yes – No”

Cách chơi: Các con quan sát bức tranh cô đưa ra nếu chúng mình cho rằng đó là người lạ tốt thì giơ ngón tay cái ra và nói Yes-Người lạ tốt, còn nếu chúng mình cho rằng đó là người lạ xấu thì xua tay và nói No - Người lạ xấu

- Thông qua trò chơi các con đã phân biệt được người lạ tốt – người lạ xấu

- Các con ơi! Người lạ xấu biết là trẻ em rất thích quà và đồ ăn, họ sẽ sử dụng những món quà đó để dụ dỗ chúng mình và kéo chúng mình đi. Vậy chúng mình có được nhận quà của người lạ không? Kể cả đó là món quà rất thích có được nhận không?

- Vậy khi người lạ cho quà là em bé ngoan con sẽ từ chối như thế nào?

- Có những người lạ to – khỏe họ rủ mình đi mình không đi nhưng họ vẫn cố tình lao tới và lôi kéo mình đi thì chúng mình sẽ làm gì?

=> Các con phải nhớ là thật bình tĩnh, hét thật to, cơ thể thì vùng vẫy để gây sự chú ý cho mọi người để mọi người xung quanh biết cứu chúng ta.

\*Hoạt động 3: Kết thúc

         Hôm nay cô thấy các con rất là giỏi. Qua câu chuyện của bạn Mimi cô mong rằng các con hãy luôn ghi nhớ không được đi theo và nhận quà người lạ, khi bị người lạ tấn công phải hét thật to-cơ thể vùng vẫy để gây chú ý cho mọi người tới cứu.  vậy khi ở trường các con cũng không được tự ý ra khỏi cổng trường, hay có người lạ đến đón không được đi theo nhé!

Cô tin rằng các con của cô sẽ luôn là con ngoan – trò giỏi –vâng lời ông bà bố mẹ.

- Vui múa hát “Những em bé ngoan”

\* Cho trẻ chơi tự do trên sân trường.

**9. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trả trẻ

**Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

.................................................................................................................................2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

 **Thứ 3 ngày 21 tháng 10 năm 2025**

**1. Đón trẻ - Trò chuyện - Chơi tự chọn - Điểm danh - Thể dục sáng ( KHT)**

**2. Hoạt động học:**

 **Phân biệt phía phải - phía trái của bạn khác**
**a. Mục đích yêu cầu**- Trẻ biết xác định phía phải - phía trái của người khác dựa vào việc xác định phía phải phía trái của bản thân..

- Trẻ xác định được vị trí của các đối tượng về phía phải hoặc phía trái của một người nào đó được chọn làm chuẩn.

**-** Trẻ nêu và giải thích được kết quả dựa vào sự định hướng trên bản thân trẻ.

**-** Củng cố kĩ năng chơi các trò chơi xác định phương hướng cho trẻ.

- Có ý thức nghiêm túc trong giờ học, biết vâng lời cô giáo
**b. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Một con gấu, một con thỏ,một đồ chơi búp bê

- Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ 1 búp bê ngồi và đứng được một khối vuông, một khối chữ nhật

**c. Tổ chức hoạt động**
\*. Hoạt động 1: Gây hứng thú:

- Cho trẻ đọc bài thơ “ Cái bát xinh xinh”

- Hỏi trẻ vừa đọc bài gì?

- Bài thơ nói về gì?

- Bát là đồ dùng ở đâu?

- Chúng mình phải làm gì với những đồ dùng trong gia đình

- Cô khẳng định và giáo dục trẻ biết yêu quí và giữ gìn các đồ dùng trong gia đình

\*. Hoạt động 2: Ôn nhận biết phía phải, phía trái của bản thân

- Bây giờ chúng mình sẽ chơi trò chơi cùng cô nhé .

- TC1 : Chơi dấu tay

- Cô nói cách chơi luật chơi cho cả lớp chơi

VD: Cô nói dấu tay trẻ dấu tay ra đằng sau rồi hỏi tay phải đâu trẻ phải dơ tay phải lên và nói tay phải đây ạ.

Tay trái đâu? Tay trái đây ạ.

- Cô nói ngược lại tay cầm bút đâu trẻ phải nói tay phải và giơ tay lên…

- Cho trẻ vỗ tay sang bên phải bên trái theo yêu cầu của cô.

- Cho trẻ dậm chân bên phải dậm chân bên trái theo yêu cầu của cô

- TC2 : Tìm đồ vật ở bên phải bên trái của mình

- Cách chơi: Cô cho trẻ tìm đồ vật ở bên phải, trái của mình khi đứng theo các hướng khau ( Đổi vị trí khoảng 2 – 3 lần cho trẻ đứng theo cả 4 hướng để xác định đồ vật ở bên trái, phải của mình).

Luật chơi: nếu bạn nào tìm sai sẽ phải nhảy lò cò

- Tổ chức cho trẻ 2-3 lần.

\*. Hoạt động 3: Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác có sự định hướng

- Cô cho trẻ lấy đồ dùng và ngồi về tổ

- Cô đặt búp bê đứng lên bàn (búp bê quay mặt cùng hướng với cô). Búp bê chào các bạn ( cô cầm tay phải búp bê giơ lên)

- Các con hãy đặt búp bê ra phía trước mặt mình để búp bê chào cô giáo nào?

- Búp bê giơ tay nào lên chào cô?

- Các con đặt búp bê quay lại để búp bê chào các con nào.

(Tay phải của búp bê vẫn giơ lên).

- Bây giờ tay phải của búp bê ở phía bên nào các con?

- Và tay trái của búp bê ở phía bên nào các con?

- Cho nhiều cá nhân trẻ nói

- Cô khẳng định khi bạn búp bê ngồi quay mặt lại với chúng mình thì bên phải của búp bê là bên trái của các con? Bên trái của búp bê là bên phải của chúng mình đấy.

- Cho trẻ lấy khối vuông đặt ở bên phải của búp bê. Lấy khối chữ nhật đặt ở bên trái búp bê. Cho trẻ quan sát và kiểm tra lẫn nhau.

- Sau đó cô nói phía nào của búp bê, cháu phải nói được khối nào đặt ở phía đó của búp bê.

(Cô nói ngược lại phía phải của búp bê, cháu nói khối vuông)

- Cô nói tên khối, cháu nói khối đó đặt ở phía nào của búp bê. ( khối vuông – phía trái của búp bê).

- Cô nói nhanh dần các phía của búp bê, và tên các hình khối.

- Cho trẻ chơi “Dấu đồ chơi” để cho trẻ cất đồ chơi ra sau lưng.

- Cô đặt: Gấu – búp bê – thỏ lên bàn theo trình tự từ trái qua phải.

- Búp bê đố các bạn xem ai ở bên phải ai ở bên trái của búp bê?

- Cho trẻ QS nhận xét ai ở bên phải bên trái của búp bê

- Sau đó cô đổi chỗ búp bê – gấu – thỏ rồi cho một số trẻ lên đặt câu hỏi tương tự như trên để cả lớp trả lời.

- Gấu đố: Ai ở bên trái, bên phải của gấu?

- Thỏ đố: Ai ở bên phải bên trái thỏ?

- Sau mỗi lần cô khẳng định để trẻ rõ hơn

- Cho trẻ cùng chơi T/C: “ Tiếng hát ở đâu”

- Một cháu lên chơi bịt mắt, cô gọi một nhóm trẻ khác lên đứng ở phía phải hoặc trái của trẻ lên chơi hát một đoạn. Trẻ lên chơi phải nói tiếng hát ở bên phải (trái) của mình.

Mỗi trẻ lên chơi khoảng 3 lần với các hướng đứng khác nhau. ( cho cả lớp ở dưới nhận xét xem bạn nói đúng hay sai)

\*. Hoạt động 4: Luyện tập

- Cho trẻ cất đồ dùng và chơi trò chơi “ Hãy đứng bên phải, trái của tôi”

- Cách chơi: Cô chuẩn bị một cái mũ đội lên đầu và cùng cả lớp đi chơi vừa đi vừa hát. Khi cô nói “ hãy đứng về phía bên phải (trái) của tôi, cô đứng im theo hướng nào đó. Trẻ phải chạy về đứng hết ở phía cô yêu cầu.

- Luật chơi: đứng đúng vị trí bên phải hoặc trái theo yêu cầu. Bạn nào đứng sai vị trí sẽ phải nhảy lò cò.

- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Có thể đổi cách chơi như bạn gái đứng phía bên trái, bạn trai đứng phía bên phải.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ

+ Chơi lần sau cô dùng đối tượng là thỏ hoặc búp bê đặt ở nghiêm ở 1 vị trí cho trẻ chơi rồi về đứng ở vị trí bên phải bên trái của bạn thỏ, hoặc gấu theo yêu cầu của cô.

\* Kết thúc: Hát “Bé quét nhà” và ra sân chơi

**3. Chơi ngoài trời**

 - Quan sát bầu trời.

 - TCVĐ: Trời nắng trời mưa

 - Chơi tự do

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết được bầu trời hôm nay như thế nào? Mưa, nắng…

- Trẻ chơi trò chơi đoàn kết

**b. Chuẩn bị**

- Sân trường sạch sẽ, tranh cho trẻ quan sát

**c. Tiến hành**

\* Cho trẻ quan sát bầu trời

- Các con nhìn lên bầu trời xem bầu trời có màu sắc như thế nào?

- Bầu trời xanh trong hay sầm sì

- Cô cho trẻ quan sát và trả lời

- Cô giáo dục đi ra ngoài trời nắng mưa phải đội mũ bảo vệ cơ thể khỏi bị ốm

\* Trò chơi: “ Trời nắng trời mưa”

- Cô nêu cách chơi, luật chơi

- Cô cho trẻ chơi 1,2 lần.

- Cô nhận xét sau chơi

\* Chơi tự do: Cho trẻ chơi với thiết bị ngoài trời. Cô bao quát trẻ

**4. Chơi, hoạt động góc**

+ Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

+ Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

+ Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

+ Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

**5. Ăn bữa chính**

**6. Ngủ**

**7. Ăn bữa phụ**

**8. Chơi, hoạt động theo ý thích**

 **Trò chơi: Gia đình ngăn nắp**

 **a. Yêu cầu**

- Giúp trẻ nhận biết các đồ dùng gia đình theo công dụng, chất liệu
- Giúp trẻ biết sắp xếp các đồ dùng gia đình gọn gàng, ngăn nắp
- Giúp trẻ nhận biết màu sắc

**b. Chuẩn bị**

- Các đồ chơi, đồ dùng gia đình như: cốc, chén, bát,đĩa, nồi, chảo, gối...
- Giá để đồ chơi các màu

**c. Tiến hành**

- Giáo viên chia trẻ trở thành 2 đội. Cho tất cả đồ chơi vào một rổ và để ở vị trí phía trên 2 đội, giữa vạch xuất phát.
- Giáo viên lần lượt ra yêu cầu. Ví dụ: “Hãy xếp các đồ dùng bằng gỗ lên giá màu xanh”.
- Khi có yêu cầu, mỗi đội cử một trẻ nhanh chóng chạy lên rổ đồ chời, chọn một đồ chơi bằng gỗ và đem xếp lên giá màu xanh. Nếu để đồ chơi rơi xuống đất sẽ không được tính đồ chơi đó. Khi trẻ xếp xong đồ chơi, trở về vị trí thì trẻ khác tiếp tục lên. Giáo viên có thể thay đổi hiệu lệnh liên tục.
- Kết thúc trò chơi, đội nào xếp được đúng và nhiều đồ chơi lên giá, đồ chơi sáp xếp gọn gàng hơn sẽ thắng cuộc.

\* Cho trẻ chơi tự do ở các góc trong lớp.

**9. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trả trẻ

**Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

.................................................................................................................................2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 4 ngày 22 tháng 10 năm 2025**

**1. Đón trẻ - Trò chuyện - Chơi tự chọn - Điểm danh - Thể dục sáng ( KHT)**

**2. Hoạt động học**

 **Trò chuyện về các nhu cầu của gia đình**

**a. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết được các nhu cầu thiết yếu trong gia đình như: ăn, uống, ngủ, nghỉ, giải trí...

- Trẻ kể được 1 số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày

- Trẻ biết được 1 số kĩ năng trong ăn uống, nghỉ ngơi.

- Trẻ trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng.

- Giáo dục trẻ biết vâng lời ông bà, cha mẹ.

**b. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Các loại tranh ảnh.

- Đồ dùng của trẻ: Bàn ghế ngồi học, lô tô về các nhu cầu trong gia đình

**c. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1**:** Ổn định tổ chức, gây hứng thú

- Cô cho trẻ hát bài: Tổ ấm gia đình

- Trò chuyện về nội dung bài hát dẫn dắt trẻ vào bài:

+ Bài hát nói về ai?

+ Các thành viên trong gia đình như thế nào?

+ Gia đình con có mấy người?

\* Hoạt động 2: Cô cho trẻ xem tranh về nhu cầu trong gia đình như: ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí...

- Cho trẻ kể về nhu cầu trong gia đình mình và thời điểm làm các công việc đó?

( cho trẻ đọc)

- Các nhu cầu đó có vai trò như thế nào đối với gia đình con?

- Ngoài ra còn có nhu cầu gì nữa?

- Gia đình con có thường xuyên có khách tới chơi hoặc đi tới nhà khác chơi không?

- Bữa ăn hàng ngày của gia đình con thường có những món gì?

- Gia đình con thường ăn món nào nhất?

- Bố, mẹ có hay cho con đi chơi không?

- Cô tóm lại: Nhu cầu ăn uống nghỉ ngơi, giải trí,... là những nhu cầu không thể thiếu được trong mỗi gia đình.

- Giáo dục: Mỗi gia đình đều có một nhu cầu khác nhau,... nhưng có 1 điều là gia đình nào cũng mong muốn con mình chăm ngoan, học giỏi. Vì vậy các con phải chăm ngoan, học giỏi, nghe liờ ông bà bố mẹ nhé.

\* Hoạt động 3: Cô cho trẻ chơi trò chơi: Ai nhanh nhất

- Cô nêu cách chơi và luật chơi

- Cho trẻ chơi tìm và chọn lô tô các nhu cầu khác nhau theo yêu cầu của cô

\* Hoạt động 4**:** Cho trẻ chơi: Nối đồ dùng

- Cô nêu cách chơi, luật chơi

- 2 đội lên nối các loại đồ dùng theo các nhóm nhu cầu gia đình

- Cô nhận xét, khen trẻ

**3. Chơi ngoài trời**

 - Chơi với cát và nước

 - Trò chơi: Gieo hạt

 - Chơi tự do

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết chơi với cát, nước

- Trẻ biết đảm bảo an toàn khi chơi với cát và nước

**-** Trẻ biết được đặc điểm và lợi ích của nước đối với đời sống con người…loài vật..

- Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ nguồn nước. Trẻ biết bảo vệ thiên nhiên..

**b. Chuẩn bị**

- Địa điểm cho trẻ quan sát cát, nước, chơi với nước…

- Nước, chai đựng nước...

**c. Tiến hành**

\* Giới thiệu về cát

-  Các con xem cô có gì nào? (cát)

- Thế cát dùng để làm gì? (nền nhà, xây nhà…).

 - Cát để trộn hồ xây nhà, trường học, trạm y tế…

  - Cô cho trẻ quan sát về nước và cô nói về đặc điểm của nước.

- Cô hỏi trẻ:

+ Hàng ngày chúng con có uống nước không?

- Nước có lợi ích rất quan trọng đối với con người và mọi vật xung quanh Ngoài ra nước còn dùng trong sinh hoạt hằng ngày nấu ăn, uống, tắm, giặt,…

  Vì vậy phải sử dụng đúng để có cuộc sống tốt hơn.

- Mời cháu lấy theo yêu cầu của cô.

\* Cho trẻ chơi các trò chơi với cát và nước

+ Chơi với nước:

- Trẻ có thể dùng chai lọ đựng nước và chơi với nước có nhiều cách chơi giúp trẻ chơi với nước…

- Trẻ chơi lành mạnh đảm bảo an toàn khi chơi..

+ Giáo dục: Trẻ biết yêu thiên nhiên bảo vệ nguồn nước..

\* TCVĐ: Gieo hạt:

- Cô nêu cách chơi, luật chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét sau chơi

\* Chơi tự do, chơi với thiết bị ngoài trời

- Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

**4. Chơi, hoạt động góc**

+ Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

+ Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

+ Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

+ Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

**5. Ăn bữa chính**

**6. Ngủ**

**7. Ăn bữa phụ**

**8. Chơi, hoạt động theo ý thích**

 **Dạy trẻ kỹ năng khi ở nhà một mình**

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết ứng phó với các tình huống khi gặp phải

- Trẻ thực hiện được 1 số kỹ năng thoát hiểm trong những tình huống cụ thể

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động

**b. Chuẩn bị**

- Giáo án điện tử

**c. Tiến hành**

\* Cô cho trẻ xem phim không mở cửa cho người lạ

- Vì sao không nên mở cửa cho người lạ khi bố mẹ vắng nhà

- Cô đặt nhiều câu hỏi tình huống cho trẻ trả lời

- khi các bạn ở nhà 1 mình rất có thể nhiều tình huống xẩy ra ( Người lạ muốn vào nhà,kẻ chộm đột nhập vào nhà, trẻ bị ốm sốt…

\* Xem video kẻ sấu đột nhập vào nhà

- Theo các bạn điều gì sẽ sảy ra?

- Bạn Hùng sẽ làm gì?

- Trong trường hợp có kẻ xấu vào nhà các bạn nên tìm cách báo cho người lớn biết và gọi điện thoại 113 để báo cảnh sát

+ Xem vi deo bạn Linh ở nhà một mình bị ốm:Theo các bạn bạn Linh sẽ làm gì?

- Khi ở nhà bị ốm con gọi điện cho ông bà bố mẹ…

- Cô chốt lại: Tất cả các tình huống nguy hiểm điều ảnh hưởng đến tính mạng, nếu chúng ta không kịp sử lý.Vì vậy chúng mình tuyệt đối tránh xa, gặp nguy hiểm nhớ gọi bố mẹ người thân, hàng xóm,gọi điện cho những nơi cần thiết

+ Cô đặt nhiều tình huống khi trẻ ở nhà một mình-

- Kết thúc cô giáo dục trẻ, khen trẻ

\* Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.

**9. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trả trẻ

**Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

.................................................................................................................................2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

 **Thứ năm ngày 23 tháng 10 năm 2025**

**1. Đón trẻ - Trò chuyện - Chơi tự chọn - Điểm danh - Thể dục sáng ( KHT)**

**2. Hoạt động học**

 **Trò chơi cái a, ă, â.**

**a. Mục đích yêu cầu**

**-**Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi của một số trò chơi với chữ cái a, ă, â.

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái a, ă, â qua thẻ chữ cái rời, qua từ, qua đặc điểm cấu tạo thông qua các trò chơi.

- Trẻ biết phát âm và trả lời câu hỏi to, rõ ràng, mạch lạc.

- Phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, cho trẻ thông qua các trò chơi.

- Phát triển kỹ năng phản ứng nhanh với hiệu lệnh, khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng hợp tác nhóm trong khi chơi cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động một cách tích cực.

**b. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô : Máy vi tính, hình ảnh trên máy tính. Các bài hát trong chủ đề. Hộp quà. Que chỉ

- Đồ dùng của trẻ: Rổ đựng các thẻ chữ cái. Chiếu ngồi cho trẻ. Trang phục: mũ, áo, quần, giầy có gắn các chữ cái. Thẻ số. Bảng quay hai mặt. Rổ đựng bóng, bóng có gắn các chữ cái.

**c. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Gây hứng thú

\* Hoạt động 2: TCCC a ă â

*- Trò chơi 1: “Ai thông minh hơn”*

Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi:

Cách chơi: Trên màn hình có các hình ảnh, dưới mỗi hình ảnh có chứa từ hoàn chỉnh và từ còn thiếu. Nhiệm vụ của các thành viên sẽ phải tìm thật nhanh chữ cái còn thiếu trong từ giơ lên và phát âm. Thi xem ai tìm nhanh và đúng.

Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần

*- Trò chơi 2: “Thi đội nào nhanh”:*

Cô giới thiệu luật chơi và cách chơi

Cách chơi: Mỗi gia đình cử ra 5 thành viên lên chơi. Ban tổ chức đã chuẩn bị những trang phục có chứa các chữ cái. Nhiệm vụ của 3 gia đình là nhảy lò cò lên lấy trang phục có chứa chữ cái theo  yêu cầu của ban tổ chức gắn lên người bạn nhỏ. Sau đó quay về chỗ để thành viên tiếp theo lên tìm.

Luật chơi: Khi lên lấy trang phục cho bạn nhỏ các thành viên phải nhảy lò cò, mỗi lần lên mỗi thành viên chỉ được lấy một loại trang phục. Trò chơi kết thúc gia đình nào tìm được đúng và nhiều trang phục theo yêu hơn gia đình đó giành chiến thắng.

- Trẻ chơi trò chơi

- Cô kiểm tra kết quả và cho trẻ phát âm.

*- Trò chơi 3: “Chuyền bóng”*

- Cô giới thiệu luật chơi, cách chơi

Cách chơi: Ban tổ chức đã chuẩn bị rất nhiều quả bóng có các chữ cái. Nhiệm vụ của các thành viên là chạy thật nhanh lên lên lấy quả bóng có chứa chữ cái theo yêu cầu của ban tổ chức chuyền qua đầu cho các thành viên còn lại. Người cuối cùng nhận được bóng sẽ để vào rổ bóng của đội mình. Và chạy lên lấy và chuyền bóng.

Luật chơi: Mỗi lần lên mỗi thành viên chỉ được lấy một quả bóng. Trò chơi kết thúc gia đình nào tìm và chuyền được nhiều bóng theo yêu cầu hơn là đội giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần

- Cô kiểm tra kết quả và cho trẻ phát âm

\* Hoạt động 3: Kết thúc

- Củng cố lại bài

Chương trình “Bé vui học chữ” đến đây là kết thúc xin chúc ban giám khảo mạnh khỏe hạnh phúc, chúc các bé ngày càng chăm ngoan học giỏi và phần thưởng cho các bé là một chuyến du lịch xuyên Việt.

**3. Chơi ngoài trời**

 **-** Vẽ phấn trên sân đồ dùng gia đình

 - TC : Rồng rắn lên mây

 - Chơi tự do

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết vẽ 1 số đồ dung gia đình trên sân chơi của trẻ

- Biết được lợi ích của các loại đồ dùng.

- Biết chơi vui vẻ, đoàn kết

**b. Chuẩn bị:** Chuẩn bị vị trí thuận lợi, sạch sẽ để trẻ vẽ, phấn vẽ.

**c. Tiến hành**

\* Vẽ phấn trên sân đồ dùng gia đình

- Gợi ý trẻ vẽ các loại đồ dùng gia đình trên sân (cho trẻ đọc)

- Trò chuyện về đặc điểm, ích lợi của các loại đồ dùng

+ Vẽ cái ấm, cái bát, thìa…(Cho trẻ nêu đặc điểm từng phần)

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ và giữ gìn đồ dùng gia đình

\* Trò chơi: Rồng rắn lên mây

- Cô nêu luật chơi và cách chơi

- Trẻ chơi

- Cô nhận xét sau chơi

\* Chơi tự chọn, chơi với thiết bị, đồ chơi ngoài trời.

**4. Chơi, hoạt động góc**

- Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

- Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

- Góc học tập: Tô màu tranh về chủ đề, xem tranh ảnh, làm bộ sưu tập tranh ảnh về gia đình bé

**5. Ăn bữa chính**

**6. Ngủ**

**7. Ăn bữa phụ**

**8. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Lau dọn đồ dùng đồ chơi các góc**

 **a. Yêu cầu**

 - Trẻ biết được một số công việc. Tập và hình thành thói quen tự phục vụ, thực hiện công việc được giao một cách chu đáo.

- Thích lao động, biết giúp đỡ bạn bè và cô giáo.

**b. Chuẩn bị:** Khăn lau, thùng rác, xà phòng

**c. Tiến hành**

- Cho cả lớp đọc bài thơ “ Bé tập làm vệ sinh”

- Cô hướng dẫn trẻ cụ thể về một số công việc:

+ Lau tủ đồ: Lau bằng khăn khô trước,lau khăn ướt sau, lau sạch, lau xong giặt khăn và để vào nơi quy định. Rửa tay bằng xà phòng sau khi lau tủ đồ chơi

 - Cô cùng làm với trẻ, vừa làm vừa trò chuyện, giúp trẻ hiểu và hứng thú với công việc mình làm.

 - Cô khuyến khích, động viên sự cố gắng, vượt khó, sáng tạo và tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của trẻ. Động viên kịp thời giúp trẻ có hứng thú trong công việc.

\* Cho trẻ chơi tự do trên sân trường

 **9.Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trả trẻ

**Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

.................................................................................................................................2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 6 ngày 24 tháng 10 năm 2025**

**1. Đón trẻ - Trò chuyện - Chơi tự chọn - Điểm danh - Thể dục sáng ( KHT)**

**2. Hoạt động học**

 **Vận động theo nhạc: Gia đình nhỏ hạnh phúc to**

**a. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ thuộc bài hát, biết tên bài hát, tên tác giả và nội dung bài hát.

- Biết vận động theo lời bài hát. biết chơi trò chơi âm nhạc

- Trẻ biết múa theo nd bài hát

- Trẻ biết yêu thương quý trọng những người trong gia đình

**b.Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Đàn, phách tre, nhạc bài hát

- Đồ dùng của trẻ: trang phục quần áo gọn gàng

**c. Tổ chức hoạt động**

+ Ổn định tổ chức gây hứng thú

- Cô cho trẻ xem tranh về gia đình và hướng trẻ vào nội dung bài học.

\* Hoạt động 1: Hát vận động bài gia đình nhỏ hạnh phúc to: Nhạc sĩ Nguyễn văn Chung sáng tác

- Cô hỏi trẻ tên bài hát, tác giả và nội dung của bài

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát

- Cô cho trẻ hát và vận động theo nhạc

- Cô cho trẻ hát theo tổ, nhóm, cá nhân

\* Hoạt động 2: Nghe hát: “Chỉ có một trên đời” ST Trương Quang Lục

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không có nhạc đệm

- Cô nêu tên bà hát và làn điệu

- Cô hát lần 2 cho trẻ kết hợp có nhạc và vận động phụ họa

- Cô cho trẻ hát cùng cô và vận động nhẹ nhàng

\* Hoạt động 3 Trò chơi :Vòng tròn tiết tấu

- Cô phổ biến cách chơi luật chơi

- Trẻ chơi

- Kết thúc hoạt động cô giáo dục trẻ và chuyển hoạt động

**3. Chơi ngoài trời**

 - Nhặt lá rụng .

 - TCVĐ: Mèo đuổi chuột.

 - Chơi tự do

**a. Yêu cầu**

- Trẻ biết nhặt lá bỏ vào thùng rác, biết phân loại rác vô cơ, rác hữu cơ

- Biết bảo vệ cây xanh, môi trường sống

- Biết giữ vệ sinh chung, đoàn kết với bạn bè

**b. Chuẩn bị:** 4- 5 rỏ đựng rác

**c. Tiến hành**

\* Trò chuyện gây hứng thú:

- Cô cùng trẻ hát bài đi chơi và ra sân cô kể cho trẻ về công việc của cô chú lao công trong trường, cô giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh để ông bảo vệ khỏi vất vả…

- Cô con mình cùng nhau ông bảo vệ dọn dẹp sân trường để giữ sân trường sạch sẽ.

- Cô chia giỏ cho bé và nhắc trẻ:

- Nhặt lá rụng vào thùng rác hữu cơ…

- Cô quan sát để trẻ thực hiện, khen trẻ

- Vệ sinh rửa tay sau khi thực hiện

\* Trò chơi: Mèo đuổi chuột.

- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi

- Trẻ chơi cô quan sát, động viên trẻ

- Cô nhận xét trẻ chơi

\* Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời: Cô bao quát trẻ chơi

**4. Chơi, hoạt động góc**

- Góc phân vai : Đóng vai nấu ăn, bán hàng

- Góc xây dựng : xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ ngôi nhà, đồ dùng gia đình

- Góc học tập: Nối đồ dùng gia đình với số tương ứng

- Góc thiên nhiên: Chơi với cát nước

**6. Ngủ**

**7. Ăn bữa phụ**

**8. Chơi, hoạt động theo ý thích**

 **Vui văn nghệ cuối tuần**

**a. Yêu cầu**

 - Trẻ biết hát bài hát ông cháu, bé quét nhà

 - Chơi trò chơi sôi nổi

**b. Chuẩn bị:** Đĩa hát, dụng cụ âm nhạc, đàn

**c. Tiến hành**

**-**  Cô cho trẻ ngồi hình chữ U

- Cho trẻ nghe hát trên đĩa về chủ điểm

- Cô cho trẻ đứng hát, vận động theo nhịp bài hát “ Ông Cháu, bé quét nhà”

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

\* Cho trẻ chơi theo ý thích

**9. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Bình cờ, bình bé ngoan

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trả trẻ

**Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

.................................................................................................................................2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................